

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-PT-CTN

Ngày: 13-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLPT-HS-CTN ngày 05 tháng 12 năm 2019 đối bị cáo Nguyễn Minh T, do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh C đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 112/2019/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T, tên gọi khác: **O**; sinh ngày 27-10-2002 tại tỉnh Tây Ninh; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 năm 05 tháng 22 ngày. Nơi cư trú: Ấp H, xã N, thành phố K, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí M, sinh năm 1981 và bà Dương Thị U, sinh năm 1981; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 52/L ngày 18-6-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1998; trú tại: Ấp H, xã N, thành phố K, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Ông Nguyễn Chí M, sinh năm 1981 (cha của bị cáo), có mặt.

2. Bà Dương Thị U, sinh năm 1981 (mẹ của bị cáo), có mặt.

Cùng trú tại: Ấp H, xã N, thành phố K, tỉnh Tây Ninh;

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Nguyễn Hữu P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 19-4-2019, Nguyễn Minh T không có giấy phép lái xe, thấy xe mô tô biển số 70B1-01226 của cha ruột Nguyễn Chí M, sinh năm 1981, để ở nhà trên xe có sẵn chìa khóa nên T tự ý lấy xe nổ máy điều khiển xe đến nhà bạn chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu bia tại nhà bạn, T điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đi trên đường số L thuộc ấp H, xã N, thành phố K, tỉnh Tây Ninh; hướng từ UBND xã N về đường A, khi đến đoạn đường cong do trời tối và đèn xe hư, T điều khiển xe chạy lấn sang phần đường ngược chiều, đụng vào ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 ngụ khu phố Q, phường E, thành phố K, tỉnh Tây Ninh đang điều khiển xe mô tô biển số 70E1-1210 theo hướng ngược lại đi đúng làn đường của mình, làm 02 xe và người ngã xuống đường, ông D tử vong tại chỗ, T được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 547/KL-KTHS ngày 02-5-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn D do chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định 559/KL-KTHS ngày 23-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu máu ghi thu của ông D có nồng độ cồn là 470,196 mg/100ml máu.

Tại kết quả xét nghiệm ngày 19-4-2019 Bệnh viện đa khoa Tây Ninh xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Minh T là 52 mg/100ml máu.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 112/2019/HS-ST ngày 01-11-2019 của Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 03 tháng 11 năm 2019, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh C có đơn kháng cáo xin cho bị cáo T được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo chỉ yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét đoạn đường xảy ra tai nạn không có đèn chiếu sáng, cả xe bị cáo và bị hại đều không có đèn, hai bên đều có nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định, ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, mặc dù chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo đã phải đi làm phụ giúp gia đình, cha mẹ bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại và có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo chữa trị bệnh chấn thương sọ não do tai nạn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chữa bệnh, lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cung cấp biên nhận tiền ngày 03-11-2019 của chị Nguyễn Thị Thanh C đã nhận thêm số tiền 35.000.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 19-4-2019, bị cáo Nguyễn Minh T không có giấy phép lái xe theo quy định, uống rượu bia, có nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định điều khiển xe mô tô biển số 70B1-01226 lưu thông trên đường số L thuộc ấp H, xã N, thành phố K, tỉnh Tây Ninh chạy lấn sang phần đường ngược chiều gây tai nạn tử vong cho ông Nguyễn Văn D đang điều khiển xe mô tô theo hướng ngược lại. Hành vi của bị cáo vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo chưa đủ 18 tuổi, điều khiển xe gắn máy có dung tích 3 xi lanh trên 50 cm³ mà không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong máu vượt quá 50miligam/100 mililit máu, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ về làn đường, phần đường, tránh xe đi ngược chiều, xe không đảm bảo về chất lượng, an toàn kỹ thuật nên tai nạn xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Xét thấy, vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội nên việc áp dụng chế định án treo đối với bị cáo không đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, không có cơ sở chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát, luật sư bào chữa và kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết thể hiện gia đình bị cáo đã bồi thường tiếp số tiền 35.000.000 đồng còn lại cho gia đình bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo là người dưới 18 tuổi không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có căn cứ áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp

nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 và giảm một phần hình phạt cho bị cáo, vừa đủ đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm đồng thời thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Do đó, cần sửa án sơ thẩm, không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Tại cấp sơ thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 35.000.000 đồng, ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền 35.000.000 đồng còn lại tại cấp phúc thẩm, việc bồi thường đã thực hiện xong.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T (O).

Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại - chị Nguyễn Thị Thanh C.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 112/2019/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T (O) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) còn lại, việc bồi thường đã thực hiện xong.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo T phải chịu 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- TAND thành phố K;
- CCTHADS thành phố K;
- VKSND thành phố K;
- Công an thành phố K;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thu Trang